

MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VỀ TRÁCH NHIỆM LIÊN ĐỐI BOI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Hồng Chi
Trường Đại học Tây Đô
(Email: nhchi@tdu.edu.vn)

Ngày nhận: 05/6/2024

Ngày phản biện: 14/6/2024

Ngày duyệt đăng: 15/11/2024

TÓM TẮT

Trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là một chế định pháp luật quan trọng được Bộ luật Dân sự 2015 điều chỉnh, nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và các lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, hay danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc các chủ thể khác khi bị xâm phạm. Dù đã được quan tâm và quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật nhưng khi đưa vào thực tiễn xét xử lại có nhiều vấn đề bất cập, vướng mắc, vừa gây khó khăn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm nhiệm vụ xét xử, vừa làm cho quyền và lợi ích hợp pháp của bên bị thiệt hại không được bảo đảm một cách đầy đủ và toàn diện. Trong phạm vi bài viết này tác giả phân tích những điểm vướng mắc, hạn chế và đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục những bất cập về trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Bồi thường ngoài hợp đồng, bồi thường thiệt hại, trách nhiệm liên đới

Trích dẫn: Nguyễn Hồng Chi, 2024. Một số vướng mắc về trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng - Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 21: 50-62.

*ThS. Nguyễn Hồng Chi – Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Tây Đô

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, mọi hoạt động của cá nhân, pháp nhân và các tổ chức đều phải tuân thủ theo những quy định của pháp luật, pháp luật sẽ công nhận và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho công dân. Một khi những lợi ích này bị xâm phạm thì họ có quyền đòi hỏi sự bồi thường và sự bù đắp hợp lý. Xuất phát từ việc cần thiết bảo vệ lợi ích chính đáng trên thì những quy tắc đó đã được thể chế hóa thành một chế tài của pháp luật dân sự đó là trách nhiệm dân sự và bắt buộc mọi công dân phải tuân thủ.

Bồi thường thiệt hại (BTTH) liên đới ngoài hợp đồng là trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại cho người khác thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Còn theo quy định của pháp luật, liên đới BTTH ngoài hợp đồng được quy định cụ thể tại Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS) về BTTH do nhiều người cùng gây ra như sau: *“Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải BTTH theo phần bằng nhau”*. Đồng thời vấn đề này còn có một số Điều luật khác có liên quan như Điều 584 (Căn cứ phát sinh trách nhiệm BTTH), Điều 585 (Nguyên tắc BTTH), Điều 586 (Năng lực chịu trách nhiệm BTTH của cá nhân) cùng điều chỉnh về vấn đề BTTH ngoài hợp đồng nhằm quy định chặt chẽ hơn vấn đề nêu trên, đồng thời cũng là cơ sở để cơ quan Nhà nước

có thẩm quyền căn cứ vào đó mà tiến hành xét xử.

Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng vẫn còn một số vướng mắc xoay quanh những quy định trên. Một là, tại Điều 587 nêu trên, quy định pháp luật chỉ mang tính định tính, không mang tính định lượng rõ ràng, chỉ dựa vào yếu tố lỗi của các chủ thể, và nếu không xác định được yếu tố lỗi thì các chủ thể sẽ phải bồi thường như nhau. Vậy liệu rằng có công bằng, bình đẳng nếu có những chủ thể cố ý gây thiệt hại cho bên bị hại, còn chủ thể còn lại chỉ vô ý gây thiệt hại mà vẫn phải chịu mức BTTH như nhau giữa các chủ thể? Hay theo quy định tại Khoản 2 Điều 585: “Người chịu trách nhiệm BTTH có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình”, cho nên nếu các chủ thể đều vô ý gây thiệt hại và xin giảm mức bồi thường lại thì không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của bên đã bị xâm phạm. Tương tự, một trong các chủ thể liên đới chịu trách nhiệm BTTH không có đủ khả năng, điều kiện để thực hiện nghĩa vụ của mình, nếu phải đợi chủ thể đó có thu nhập, tài sản để bồi thường thì lại vi phạm nguyên tắc BTTH khi tài sản và các lợi ích khác của bị hại không được đền bù một cách thỏa đáng, được quy định tại Khoản 1 Điều 585 BLDS 2015: “Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời...”. Bên cạnh đó, trong quá trình xét xử, nếu có một trong các chủ thể liên đới phải BTTH chết, thì phần bồi thường của chủ thể đó sẽ phải giải quyết như thế nào, các chủ thể có nghĩa vụ còn lại sẽ phải chia nhau

chịu trách nhiệm bồi thường phần đó của chủ thể đã mất? Đó là những bất cập xoay quanh Điều 585 BLDS 2015 khi được áp dụng vào thực tiễn.

Hai là, tại Khoản 1 Điều 288 BLDS 2015: “Nghĩa vụ liên đới là nghĩa vụ do nhiều người cùng phải thực hiện và bên có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ”, góp phần bảo vệ được lợi ích của người bị thiệt hại là được trao quyền yêu cầu bất kỳ chủ thể nào trong các chủ thể có nghĩa vụ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại. Tuy nhiên, việc yêu cầu bất kỳ ai trong các chủ thể liên đới phải đứng ra bồi thường toàn bộ thiệt hại là rất bất hợp lý. Bởi người bị thiệt hại căn cứ vào đâu để buộc một trong các chủ thể có nghĩa vụ liên đới phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ, đồng thời có quy định nào bắt buộc người đó phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ? Vậy nếu người đó không có đủ tài sản, điều kiện để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thì phải giải quyết như thế nào? Và người bị yêu cầu BTTH đó đủ điều kiện để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thay cho các chủ thể có nghĩa vụ liên đới thì khi phát sinh nghĩa vụ hoàn lại, quyền và tài sản của chủ thể bị yêu cầu thực hiện toàn bộ nghĩa vụ có bị bỏ ngỏ? Hoặc một trong các chủ thể liên đới là người chưa thành niên, trách nhiệm BTTH lúc này theo quy định Điều 599 BLDS 2015 thuộc về cha mẹ, người giám hộ, trường học, bệnh viện, nhưng nếu người chưa thành niên không còn cha mẹ, người giám hộ, trường học, bệnh viện chứng minh họ

không có lỗi thì câu chuyện bồi thường liên đới giải quyết như thế nào? Và quy định về việc chỉ định bất kỳ ai để thực hiện nghĩa vụ như quy định tại Khoản 1 Điều 288 nêu trên lại càng bất hợp lý.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ mục tiêu là phân tích về vấn đề lý luận, các quy định của pháp luật về liên đới chịu trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng trong pháp luật Dân sự Việt Nam. Phát hiện ra những hạn chế, bất cập tồn tại trong quy định của pháp luật từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm góp phần hoàn thiện các quy định về liên đới chịu trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng hiện nay.

2. NỘI DUNG VẤN ĐỀ

2.1. Khái niệm về liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

BTTH ngoài hợp đồng có thể hiểu là loại trách nhiệm dân sự phát sinh bên ngoài và không phụ thuộc vào hợp đồng mà chỉ cần tồn tại một hành vi vi phạm pháp luật dân sự, cố ý hay vô ý gây thiệt hại cho người khác. Trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng được áp dụng với mọi cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác. Trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng là quy định của pháp luật dân sự, xác định người có hành vi xâm phạm đến tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của các chủ thể khác và gây ra thiệt hại thì phải bồi thường những thiệt hại do mình gây ra.

Còn trong quan hệ nghĩa vụ liên đới luôn có sự liên quan lẫn nhau giữa những người có nghĩa vụ trong suốt quá trình thực hiện nghĩa vụ. Dựa theo quy định của

BLDS năm 2015, có thể định nghĩa loại nghĩa vụ này như sau: *“Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới BTTH cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người;...”* (Điều 587 BLDS năm 2015). Khác với trách nhiệm riêng rẽ, trách nhiệm liên đới là dạng trách nhiệm của nhiều người trước người có quyền. Đây là quan hệ nghĩa vụ mà bên có nghĩa vụ có nhiều người tham gia và bên có quyền có thể yêu cầu bất kỳ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ, mặc dù tỷ lệ nghĩa vụ của từng người có thể xác định được. Trường hợp một người đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thì quan hệ nghĩa vụ giữa những người có nghĩa vụ liên đới với người có quyền chấm dứt. Đồng thời phát sinh quan hệ hoàn trả, trong đó người đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ liên đới có quyền yêu cầu những người cùng có nghĩa vụ liên đới khác nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ phải thanh toán phần nghĩa vụ mà người này đã thực hiện thay họ. Tuy nhiên, nếu một trong số những người có nghĩa vụ liên đới được yêu cầu thực hiện toàn bộ nghĩa vụ nhưng họ không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì người có quyền vẫn được quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ khác thực hiện phần nghĩa vụ còn lại. Do vậy, có thể nói rằng quy định về trách nhiệm liên đới bảo vệ tốt quyền lợi của bên có quyền vì khả năng nghĩa vụ được thực hiện sẽ cao hơn.

Theo từ điển tiếng Việt thì trách nhiệm có thể được hiểu là “phần việc được giao cho hoặc coi như được giao cho, phải đảm

bảo làm tròn, nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu phần hậu quả” (Viện Ngôn ngữ học, 2002). Cũng theo từ điển tiếng Việt thì liên đới có thể hiểu là “có sự ràng buộc lẫn nhau về mặt trách nhiệm, nghĩa vụ” (Trung tâm Khoa học và Nhân văn quốc gia, 2005). Như vậy, từ cách giải thích của hai thuật ngữ trên, chúng ta có thể hiểu trách nhiệm liên đới là dùng để chỉ trường hợp nhiều người cùng phải thực hiện một nghĩa vụ, nếu không làm tròn sẽ phải gánh chịu hậu quả.

Dựa vào những phân tích như trên tác giả đưa ra khái niệm về trách nhiệm BTTH liên đới ngoài hợp đồng là: “trách nhiệm dân sự phát sinh ngoài hợp đồng do nhiều chủ thể có hành vi trái pháp luật gây thiệt hại cho chủ thể khác và buộc các chủ thể đó phải BTTH cho bên bị thiệt hại”.

2.2. Quy định pháp luật về liên đới bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

2.2.1. Liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do nhiều người cùng gây ra

Tranh chấp về BTTH ngoài hợp đồng là một trong những loại tranh chấp dân sự phổ biến. Xuất phát từ nguyên tắc chung của pháp luật dân sự là tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức; khi các quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức bị xâm phạm, gây thiệt hại thì người vi phạm, gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm dân sự và biểu hiện của trách nhiệm dân sự cụ thể đó là việc BTTH. Ngoài việc quy định trách nhiệm bồi thường do một người gây ra thì pháp luật dân sự Việt Nam còn có những quy định có tính chất riêng biệt đối với trách nhiệm dân sự do nhiều người cùng gây ra, hay còn gọi đó là liên

đổi trách nhiệm BTTH. Cụ thể ở đây, tác giả sẽ phân tích quy định pháp luật về liên đới trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng do nhiều người cùng gây ra.

Theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam BTTH do nhiều người cùng gây ra được quy định như sau:

“Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải BTTH theo phần bằng nhau.” (Điều 587 BLDS 2015).

Theo đó, trách nhiệm BTTH khi nhiều người cùng gây thiệt hại là trách nhiệm liên đới bồi thường của những người cùng gây thiệt hại đối với người bị thiệt hại. Nhiều người cùng gây thiệt hại để phát sinh trách nhiệm bồi thường theo quy định trên có thể xảy ra một trong hai trường hợp:

- Nhiều người gây thiệt hại cho một người;
- Nhiều người gây thiệt hại cho nhiều người.

Còn theo quy định của một số tiểu bang tại Hoa Kỳ thì định nghĩa về trách nhiệm BTTH liên đới có một số điểm tương tự với luật Việt Nam như các chủ thể phải chịu toàn bộ thiệt hại do hậu quả của các hành vi vi phạm pháp luật đã gây ra cho nạn nhân, chủ thể thực hiện toàn bộ nghĩa vụ cho các chủ thể còn lại có quyền đòi lại từ các chủ thể đó, có thể hiểu là bồi hoàn theo quy định của pháp

luật Dân sự ở Việt Nam (Wex Definitions, 2020).

2.2.2. Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chủ thể liên đới

Về chủ thể của trách nhiệm liên đới BTTH ngoài hợp đồng thì việc xác định năng lực chịu trách nhiệm của chủ thể là rất quan trọng, vì nó xác định khả năng thực hiện nghĩa vụ của chủ thể đó, có thực hiện nghĩa vụ của mình được không hay thực hiện với hình thức nào, mặt khác cũng là căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết vụ án. Người gây ra thiệt hại có thể là bất kỳ chủ thể nào: Cá nhân, tổ chức, cơ quan Nhà nước,... Cần phân biệt rõ năng lực bồi thường trong trường hợp liên đới có gì khác với trường hợp bồi thường không liên đới.

- Đối với cá nhân bồi thường trong trường hợp liên đới:

+ Số lượng chủ thể thực hiện nghĩa vụ bồi thường: Nhiều người cùng gây thiệt hại.

+ Phần trách nhiệm bồi thường: Được xác định dựa trên mức độ lỗi của mỗi người hoặc theo phần bằng nhau nếu không xác định được mức độ lỗi.

+ Quyền yêu cầu bồi thường: Người bị hại có quyền yêu cầu bất kỳ ai trong số những người liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại.

+ Quyền thanh toán cho người bị hại: Mỗi người liên đới có quyền thanh toán cho người bị hại toàn bộ thiệt hại và yêu cầu những người liên đới khác thanh toán lại phần đã bồi thường cho người bị hại.

+ Quyền yêu cầu những người có trách nhiệm liên đới khác hoàn lại phần nghĩa vụ đã bồi thường cho bên có quyền: Mỗi người liên đới có quyền yêu cầu những người liên đới khác bồi thường lại phần thiệt hại đã bồi thường cho người bị hại.

- Đối với cá nhân bồi thường trong trường hợp không liên đới:

+ Số lượng chủ thể thực hiện nghĩa vụ bồi thường: Chỉ có một người gây thiệt hại.

+ Phân trách nhiệm bồi thường: Do một mình người gây thiệt hại chịu trách nhiệm.

+ Quyền yêu cầu bồi thường: Người bị hại chỉ có thể yêu cầu người gây thiệt hại BTTH.

+ Quyền thanh toán cho người bị hại: Người gây thiệt hại chỉ có thể thanh toán cho người bị hại phần thiệt hại tương ứng với lỗi của mình.

+ Quyền yêu cầu bồi thường lẫn nhau: Không có quyền yêu cầu bồi thường lẫn nhau.

- Năng lực bồi thường của pháp nhân trong trường hợp liên đới so với trường hợp không liên đới:

Gần tương tự như năng lực bồi thường của cá nhân trong trường hợp liên đới và không liên đới mà tác giả đã phân tích ở trên, chỉ là chủ thể ở đây là pháp nhân, có thể là doanh nghiệp, hợp tác xã, quỹ,... có tư cách pháp nhân, là chủ thể có các quyền và nghĩa vụ dân sự, do đó có thể chịu trách nhiệm BTTH do hành vi của mình gây ra.

2.2.3. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường liên đới của nhiều người cùng gây thiệt hại

Điều kiện phát sinh trách nhiệm BTTH rất quan trọng bởi nó là cơ sở pháp lý mà dựa vào đó, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể xác minh trách nhiệm BTTH. Gồm có các căn cứ sau đây:

Thứ nhất, có việc gây thiệt hại của nhiều người

Thiệt hại là những tổn thất thực tế do việc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, uy tín, tài sản của cá nhân, tổ chức. Bao gồm các loại thiệt hại cơ bản như: Thiệt hại về tính mạng, sức khỏe; thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và thiệt hại do bị tổn thất về tinh thần.

Trong trường hợp thiệt hại hoàn toàn do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của người bị thiệt hại thì cho dù có thiệt hại thực tế xảy ra thì người gây ra thiệt hại cũng không phải bồi thường, trừ trường hợp có sự thỏa thuận khác hoặc thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, BTTH do súc vật gây ra,...

Thứ hai, hành vi gây thiệt hại là hành vi trái pháp luật trong việc gây thiệt hại của nhiều người có sự thống nhất với nhau

Quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, uy tín, tài sản là một quyền tuyệt đối của mọi công dân, tổ chức. Mọi người đều phải tôn trọng những quyền đó của chủ thể khác, không được thực hiện bất cứ hành vi nào “xâm phạm” đến các quyền đó. Việc “xâm phạm” mà gây thiệt hại có thể là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hành chính, dân sự, kể cả những hành vi vi phạm

đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, vi phạm các quy tắc sinh hoạt trong từng cộng đồng dân cư,...

Thứ ba, có lỗi của những người liên đới gây thiệt hại.

Lỗi là một trong bốn điều kiện làm phát sinh trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. Lỗi thể hiện thái độ tiêu cực của chủ thể đối với xã hội trong hành vi trái pháp luật của mình và hậu quả của hành vi đó. Dựa vào thái độ của chủ thể đối với hành vi và hậu quả, lỗi được chia ra làm hai loại là lỗi cố ý và lỗi vô ý. Về mặt nguyên tắc, trách nhiệm liên đới BTTH phát sinh khi các chủ thể liên đới có lỗi, bất kể đó là lỗi cố ý hay vô ý, đều phải bồi thường theo mức độ lỗi của mình. Việc xác định lỗi cố ý hay vô ý trong trách nhiệm dân sự liên đới là để giảm mức bồi thường, là điều kiện để xác định trách nhiệm bồi thường.

Pháp luật cũng quy định gọi mở cho trường hợp có lỗi vô ý mà gây thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế trước mắt và lâu dài thì có thể được giảm mức bồi thường hoặc thiệt hại do lỗi cố ý của người bị thiệt hại thì không phải BTTH (Khoản 2 Điều 585 BLDS năm 2015).

Tại nhiều tiểu bang lớn của Hoa Kỳ, họ không căn cứ vào mức độ lỗi của các đối tượng liên đới để được BTTH mà dựa chủ yếu vào khả năng bồi thường của các chủ thể. Điều đó có nghĩa rằng, mặc dù mức độ phần trăm lỗi của một trong số các chủ thể gây thiệt hại khá nhỏ nhưng có tài sản đáng kể hoặc một số điều kiện khác có khả năng BTTH cao thì chủ thể đó phải bồi thường toàn bộ, sau đó sẽ cố gắng lấy lại từ những chủ thể liên đới

khác (bồi hoàn). Tuy điều này giúp người bị hại được BTTH đầy đủ và nhanh nhất có thể nhưng lại gây nên sự bất bình đẳng nghiêm trọng giữa các chủ thể có trách nhiệm pháp lý (Justia, 2023).

Thứ tư, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật của những người cùng gây thiệt hại và thiệt hại xảy ra

Thiệt hại xảy ra là kết quả của hành vi trái pháp luật. Tuy nhiên, việc xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại xảy ra trong nhiều trường hợp rất khó khăn. Do đó cần phải xem xét, phân tích, đánh giá tất cả các sự kiện liên quan một cách thận trọng, khách quan và toàn diện. Từ đó mới có thể rút ra được kết luận chính xác về nguyên nhân, xác định đúng trách nhiệm của người gây thiệt hại.

2.2.4. Nguyên tắc liên đới bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015)

Nguyên tắc trong luật dân sự chính là một tư tưởng chủ đạo mang tính định hướng, hướng dẫn các chủ thể dựa vào đó mà thực hiện. Vì vậy, tuân thủ nguyên tắc là một trong những vấn đề căn bản nhằm áp dụng pháp luật vào vấn đề xảy ra trên thực tế. Để điều chỉnh thống nhất, bảo vệ quyền lợi chủ thể một cách tốt nhất, các nguyên tắc cần đặt lên hàng đầu để pháp luật phát huy hiệu quả trên thực tế một cách bền vững. Dưới đây là các nguyên tắc BTTH ngoài hợp đồng:

Thiệt hại trên thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời

Các bên có thể tự thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức và phương thức

bồi thường, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Tuy nhiên, thiệt hại trên thực tế đó phải căn cứ vào các điều luật tương ứng của BLDS quy định trong trường hợp cụ thể như thiệt hại bao gồm những khoản nào và thiệt hại xảy ra là bao nhiêu, mức độ lỗi của các bên để buộc bên gây thiệt hại phải bồi thường các khoản tương xứng.

Theo quy định tại Điều 288 BLDS 2015, người bị thiệt hại có quyền yêu cầu bất kỳ ai trong số những người có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại mà họ đã gây ra. Điều này có nghĩa là bị hại không bắt buộc phải yêu cầu tất cả các bên liên đới cùng bồi thường, có thể lựa chọn yêu cầu một hoặc nhiều bên liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại. Bên liên đới bị yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại có quyền khởi kiện đòi bồi thường lại từ những bên liên đới khác theo phần lỗi của họ.

Giảm mức bồi thường thiệt hại

Bởi vì đây là thiệt hại ngoài hợp đồng và lỗi có thể là khách quan mà không nằm trong mong muốn của chủ thể. Do đó, có những hành vi xảy ra mà không có lỗi hoặc lỗi vô ý, đồng thời thiệt hại quá lớn và việc chi trả ngoài khả năng kinh tế của mình thì được giảm mức bồi thường. Quy định trên vừa đảm bảo quyền lợi cho bên bị thiệt hại vừa giảm bớt gánh nặng về kinh tế của bên gây thiệt hại, việc bồi thường cũng hợp lý và thực tế hơn khi áp dụng luật.

Trường hợp mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế

Khi mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế thì bên bị thiệt hại hoặc

bên gây thiệt hại có quyền yêu cầu Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thay đổi mức bồi thường. Việc xem xét và xác minh các điều kiện thực tế phải căn cứ vào yêu cầu của các bên, khi có thay đổi mức bồi thường như người được bồi thường phải chi phí thêm để chữa bệnh,...

Đối với bên có quyền, lợi ích bị xâm phạm (Khoản 5 Điều 585 Bộ luật dân sự 2015)

Theo đó, mỗi cá nhân, tổ chức có quyền và nghĩa vụ tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải được thực hiện một cách hợp pháp, không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra là nguyên tắc công bằng, hợp lý phù hợp với mục đích và chức năng phục hồi của chế định pháp luật này. Bồi thường kịp thời cho người bị thiệt hại nhằm khắc phục tình trạng tài sản của người bị thiệt hại. Điều này có ý nghĩa quan trọng khi thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của cá nhân bị xâm hại. Việc quyết định bồi thường kịp thời có ý nghĩa lớn đối với nạn nhân trong việc cứu chữa, hạn chế thiệt hại bởi các chi phí cho việc cứu chữa bệnh nhân trong điều kiện này nhiều khi vượt quá khả năng của nạn nhân. Việc quy định về thủ tục tố tụng để đảm bảo thực hiện nguyên tắc này là rất cần thiết.

2.3. Một số bất cập trong quy định pháp luật về trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Thứ nhất, trường hợp một trong các chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường liên

đối là người chưa thành niên, trách nhiệm BTTH lúc này theo quy định Điều 599 BLDS 2015 thuộc về cha mẹ, người giám hộ, trường học, bệnh viện. Cần lưu ý là nếu người chưa thành niên không còn cha mẹ thì pháp luật quy định các trường hợp giám hộ đương nhiên gồm những người thân trong gia đình theo quy định tại Điều 52 BLDS 2015. Vấn đề cần xem xét là nếu cha mẹ, người giám hộ, trường học, bệnh viện chứng minh được họ không có lỗi đối với hành vi vi phạm của người chưa thành niên thì việc bồi thường cho bên có quyền sẽ gặp trở ngại, đặc biệt là khi người chưa thành niên không có tài sản. Cho nên câu chuyện dùng tài sản của người chưa thành niên bồi thường với hành vi vi phạm được luật xác định loại trừ yếu tố lỗi của cha mẹ, người giám hộ, trường học, bệnh viện lại không khả thi khi áp dụng, đặc biệt là khi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

Thứ hai, liên quan đến vấn đề bên quyền yêu cầu BTTH có quyền chỉ định một trong số người có trách nhiệm liên đới phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 288 BLDS 2015 tác giả cho rằng quy định này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bên có quyền, đồng thời cũng thúc đẩy các bên có nghĩa vụ liên đới có trách nhiệm hơn với nghĩa vụ bồi thường của mình. Tuy vậy, việc chỉ định thực hiện toàn bộ nghĩa vụ có thể trở thành một vấn đề khó khăn cho việc bồi thường của một bên có nghĩa vụ được chỉ định, và vấn đề sẽ trở nên nhiều khi bên thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh quyền yêu cầu hoàn trả lại phần nghĩa vụ đã thực hiện thay cho các bên có

trách nhiệm liên đới khác, khi mà các bên có nghĩa vụ liên đới đó không muốn thực hiện việc hoàn trả. Cho nên cần xem xét tính khả thi cũng như điều chỉnh cho phù hợp quy định này nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên.

Thứ ba, hiện nay liên quan đến trách nhiệm bồi thường liên đới khi một trong các chủ thể có nghĩa vụ liên đới chết chưa được quy định cụ thể. Điều 288 BLDS 2015 cũng chưa ghi nhận vấn đề này. Thực tế nếu phát sinh những trường hợp người có nghĩa vụ liên đới chết có thể di sản để lại hoặc không có di sản để lại. Trường hợp có di sản để lại thì có thể vận dụng Điều 615 BLDS 2015 để thực hiện nghĩa vụ của người chết trong phạm vi di sản, nếu phần nghĩa vụ liên đới vượt quá phạm vi di sản thì quyền lợi của bên có quyền sẽ như thế nào? Đặc biệt với trường hợp người có nghĩa vụ liên đới chết mà không có di sản để lại thì pháp luật chưa đề cập đến hướng xử lý cụ thể để bảo đảm quyền lợi của bên có quyền.

Thứ tư, theo quy định tại Điều 288 và Điều 289 BLDS 2015 xác định nghĩa vụ liên đới của nhiều người đối với bên có quyền và quyền liên đới của nhiều người đối với bên có nghĩa vụ. Trường hợp nhiều người có nghĩa vụ liên đới BTTH cho nhiều người có quyền yêu cầu lại chưa được ghi nhận rõ ràng, chi tiết. Điều này sẽ gây khó khăn khi nhiều người có quyền liên đới xác định chủ thể nào sẽ bồi thường cho mình, bản thân người mang nghĩa vụ liên đới cũng gặp khó khăn khi được một trong những người có quyền miễn thực hiện nghĩa vụ nhưng nghĩa vụ với những người có quyền khác vẫn còn theo như quy định tại khoản 3 Điều 289

BLDS 2015, điều này tạo sự mâu thuẫn với khoản 4 Điều 288 BLDS 2015 khi người có nghĩa vụ liên đới được miễn hoàn toàn phần nghĩa vụ đó. Mặt khác một trong số những người có quyền liên đới có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đối với mình, nhưng lại không ghi nhận tiếp quyền hoàn trả lại giữa những người có quyền liên đới với nhau.

Có thể thấy, từ những quy định của văn bản quy phạm pháp luật đến thực tiễn áp dụng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Thiết nghĩ cần có những giải pháp, phương hướng giải quyết kịp thời để hoàn thiện các quy định pháp luật và khả thi hơn khi áp dụng vào thực tế xét xử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ LIÊN ĐỐI BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG

Có thể khẳng định đa số các vấn đề phát sinh của quan hệ dân sự liên đới ngoài hợp đồng đều từ một số điểm pháp luật quy định thiếu chặt chẽ hoặc tồn tại một số bất cập dẫn đến khó khăn cho cơ quan thẩm quyền xét xử và thi hành án. Trước những hạn chế được đề cập nêu trên, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần vào quá trình hoàn thiện quy định pháp luật.

Thứ nhất, đối với trách nhiệm BTTH của cá nhân nói chung và trách nhiệm BTTH liên đới của người chưa thành niên nói riêng, quy định hiện nay nếu người chưa thành niên gây ra thiệt hại thì do cha

mẹ chịu trách nhiệm hoặc hỗ trợ BTTH trong trường hợp còn cha mẹ. Đối với người chưa thành niên không còn cha mẹ thì do người giám hộ chịu trách nhiệm. Trường hợp có tài sản thì người giám hộ dùng tài sản đó để bồi thường, nếu tài sản không đủ hoặc không có thì người giám hộ dùng tài sản của mình để bồi thường. Thực tế người giám hộ không muốn lấy tài sản của mình ra để bồi thường thì phải chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ đó. Tuy nhiên để bảo vệ bên bị thiệt hại, cũng như phát huy đúng bản chất của việc giám hộ, tác giả đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 586 BLDS 2015 đối với những loại thiệt hại liên quan đến sức khỏe, tính mạng, tác giả đề xuất cần xem xét để người giám hộ bồi thường ngay cả việc chứng minh loại trừ yếu tố lỗi trong việc giám hộ, hoặc người giám hộ phải chịu bồi thường một phần đặc biệt xét ở khía cạnh vi phạm do nhiều người cùng gây ra, thiệt hại đối với người bị hại là rất lớn.

“Điều 568 Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân

3. Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng

minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường, *trừ những thiệt hại do nhiều người cùng gây ra liên quan đến sức khỏe, tính mạng của người khác.*”

Thứ hai, nghiên cứu khoản 1 và khoản 2 Điều 288 BLDS 2015 tác giả cho rằng quy định này để tạo điều kiện thuận lợi cho bên có quyền, cũng như thúc đẩy các bên có nghĩa vụ liên đới có trách nhiệm hơn với nghĩa vụ bồi thường của mình. Vấn đề cần thiết là phải phát huy tối đa quyền yêu cầu của bên có quyền cũng như đạt hiệu quả của quyền yêu cầu trên thực tế tác giả đề xuất bên có quyền yêu cầu có thể chỉ định bất kỳ ai bồi thường một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ liên đới. Đương nhiên việc chỉ định phải được xem xét thỏa đáng để bảo đảm nguyên tắc bồi thường toàn bộ và kịp thời của BLDS. Đồng thời, cũng nên ghi nhận việc những người chịu trách nhiệm bồi thường liên đới có thể tự thỏa thuận để một người đứng ra bồi thường trước, không cần đợi bên có quyền chỉ định. Khi đó, khoản 1 Điều 288 được đề xuất sửa đổi như sau:

“Điều 288. Thực hiện nghĩa vụ liên đới

1. Nghĩa vụ liên đới là nghĩa vụ do nhiều người cùng phải thực hiện và bên có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện *một phần* hoặc toàn bộ nghĩa vụ *nếu các bên có nghĩa vụ liên đới không thống nhất được cách thức bồi thường*”.

Thứ ba, xét thiệt hại gây ra do hành vi trái pháp luật được thực hiện bởi nhiều người lúc nào cũng nặng nề hơn và yêu cầu đặt ra hơn hết phải khắc phục, bù đắp triệt để cho gia đình người bị thiệt hại.

Đối với trường hợp một trong những người có trách nhiệm liên đới BTTH chết, pháp luật cho phép đình chỉ vụ án đối với chủ thể đã chết theo quy định. Tuy nhiên với trách nhiệm dân sự thì những người thừa kế của người chết phải thực hiện nghĩa vụ của họ trong phạm vi di sản theo quy định tại Điều 615 BLDS 2015. Trường hợp nếu người có nghĩa vụ liên đới không có di sản hoặc nghĩa vụ của họ vượt quá phạm vi di sản thì hiện nay pháp luật chưa đề cập hướng xử lý thống nhất, điều này làm cho quyền lợi của bên có quyền không được đảm bảo. Chính vì vậy, cần thiết phải có hướng xử lý cho trường hợp này, đầu tiên tác giả đề xuất cần có sự ghi nhận vấn đề này vào văn bản pháp luật, tiếp theo cần quán triệt vấn đề không chia đều trách nhiệm bồi thường, “bồi thường liên đới” không có nghĩa là “bồi thường như nhau”, ngoài việc xác định bồi thường theo mức độ lỗi cố ý hoặc vô ý như Điều 587 BLDS 2015 thì cũng phải xem xét đến việc hưởng lợi từ hành vi gây thiệt hại để xác định mức bồi thường liên đới. Theo đó, tác giả đề xuất bổ sung thêm khoản 5 tại Điều 288 BLDS 2015 với nội dung sau:

“Điều 288. Thực hiện nghĩa vụ liên đới

5. *Trường hợp một trong số những người có nghĩa vụ liên đới chết thì những người có nghĩa vụ liên đới khác phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của người đã chết đó...*”.

Việc bổ sung này nhằm khắc phục lỗ hổng pháp luật, nhằm bảo vệ triệt để quyền lợi của bên có quyền. Khi hành vi gây thiệt hại được thực hiện bởi nhiều người, họ hưởng lợi từ việc gây thiệt hại

cho người khác thì nghĩa vụ bồi thường toàn bộ cho bên bị hại là đương nhiên ngay cả khi một trong các chủ thể có nghĩa vụ liên đới chết. Bởi nếu một trong số những người có nghĩa vụ thực hiện phần nghĩa vụ của họ mà những người khác chưa thực hiện phần nghĩa vụ của mình thì quan hệ nghĩa vụ giữa người đã thực hiện với người có quyền vẫn chưa được coi là chấm dứt theo quy định pháp luật về trách nhiệm liên đới BTTH.

Thứ tư, Cần thiết bổ sung quy định về nghĩa vụ bồi thường liên đới của nhiều người đối với nhiều người thành một quy định riêng biệt. Trong đó ghi nhận rõ ràng, chi tiết xác định nghĩa vụ của từng người đối với từng người có quyền hay nghĩa vụ của từng người đối với tất cả người có quyền. Vì suy cho cùng mỗi người cũng chỉ mang một phần nghĩa vụ trong nghĩa vụ liên đới đó. Bên cạnh đó, để giải quyết vấn đề một trong số những

người có quyền liên đới có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đối với mình, pháp luật cần ghi nhận tiếp quyền hoàn trả lại giữa những người có quyền liên đới với nhau.

4. KẾT LUẬN

Trách nhiệm liên đới BTTH ngoài hợp đồng là một trong những quan hệ pháp luật dân sự phổ biến trong cuộc sống. Trong bài báo này, tác giả đã đưa ra khái niệm và các quy định pháp luật liên quan đến trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. Đồng thời chỉ ra những vướng mắc, bất cập trong quy định pháp luật và đưa ra giải pháp, kiến nghị hoàn thiện về trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. Hi vọng pháp luật Việt Nam nói chung và quan hệ dân sự về trách nhiệm liên đới BTTH ngoài hợp đồng nói riêng sẽ càng hoàn thiện hơn trong những lần ban hành, sửa đổi và bổ sung trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, 2020. Địa chỉ: https://english.www.gov.cn/archive/lawsregulations/202012/31/content_WS5fedad98c6d0f72576943005.html

Justia, 2023. Joint and Several Liability in Personal Injury Lawsuits”, trang 4. Địa chỉ: <https://www.justia.com/injury/negligence-theory/joint-and-several-liability/#:~:text=Joint%20and%20several%20liability%20is,accident%20are%20known%20as%20tortfeasors.>

Quốc Hội, 2005. Bộ Luật Dân sự 2005 số 33/2005/QH11.

Quốc Hội, 2015. Bộ Luật Dân sự 2015 số 91/2015/QH13.

Trung tâm Khoa học và Nhân văn quốc gia, 2005. Từ điển Tiếng Việt, Nxb Văn hóa Sài Gòn, tr 693.

Viện Ngôn ngữ học, Trung tâm Từ điển học, 2002. Từ điển tiếng Việt, Nhà xuất bản Đà Nẵng, trang1020.

Wex Definitions, 2020. Joint liability. Tạp chí Legal Information Institute, trang 6.

SOME CHALLENGES REGARDING JOINT LIABILITY FOR NON-CONTRACTUAL DAMAGES - CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Nguyen Hong Chi
Tay Do University
(Email: nhchi@tdu.edu.vn)

ABSTRACT

Joint liability for compensation for non-contractual damages is an important legislation enacted by the 2015 Civil Code, in order to protect life, welfare, and honor, and promote justice, labor rights and interests. It also protects the legitimate interests of individuals, their honor and reputation, and the property of legal persons or other entities when violated. Although it has been given attention and specifically stipulated in legal documents, when put into practice, there are many inadequacies and problems. Not only does it lead to difficulties for competent state agencies in charge of adjudication, but it also allows the legitimate rights and interests of the injured party not to be completely and comprehensively recognized and protected. Within the scope of this article, the author will analyze the contributing problems and limitations and propose solutions to address the inadequacies of joint liability for compensation for non-contractual damages in the prevailing system.

Keywords: *Compensation for damages, joint civil liability, non-contractual compensation*